TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 26 - 3 - 2026
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hán Thanh Nhân

2. Ông Nguyễn Tường Lữ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Văn Đoàn Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp *Hôn nhân và gia đình*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tạ Thị Ngọc Á, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu D, xã H, tỉnh Phú Thọ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Tạ Thị Ngọc Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đỗ Văn H ngày 19/3/2024, có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T cũ, tỉnh Phú Thọ, nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị không chung sống cùng nhau. Anh H đã đi lao động tại Đài Loan từ năm 2019, sau đó nhiều lần về Việt Nam. Tháng 3 năm 2024 anh H về nước đăng ký kết hôn với chị, sau đó lại xuất cảnh sang Đài Loan. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2025 hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H không quan tâm gia đình. Mâu thuẫn giữa hai anh chị ngày càng trầm trọng, chị

xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, chị đề nghị được ly hôn anh H. Chị không cung cấp được địa chỉ của anh H ở Đài Loan do chị không biết.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**** Đối với anh Đỗ Văn H:*** Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H đến Tòa án làm việc nhiều lần, tuy nhiên anh H đều vắng mặt, không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Á. Qua xác minh, anh H hiện nay không có mặt ở Việt Nam, anh H đang lao động tại Đài Loan. Tại Công văn số 14/QLXNC-DD1 ngày 07/01/2026 của Phòng Q - Công an tỉnh P cung cấp anh Đỗ Văn H có lịch xử xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất sử dụng Hộ chiếu số C6869627 để xuất cảnh ngày 27/6/2025 qua Cảng Hàng không Quốc tế N đến sân bay quốc tế Đài T Đài Loan (Trung Quốc), hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Như vậy có căn cứ xác định anh H hiện đang ở nước ngoài.

Tòa án đã yêu cầu chị Á và bố mẹ đẻ của anh H cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan để thực hiện việc tống đạt nhưng chị Á và bố mẹ đẻ của anh H không cung cấp được.

Tại buổi làm việc ngày 30/01/2026 giữa Tòa án và bố mẹ đẻ anh H là ông Đỗ Đình Đ và bà Đàm Thị H1, gia đình anh H đã cung cấp các thông tin sau: Anh H hiện nay đang đi lao động tại Đài Loan, địa chỉ cụ thể gia đình không biết do anh H không cung cấp. Anh H và chị Á đã đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức cưới xin. Nay chị Á đề nghị ly hôn anh H, gia đình không liên quan, đây là chuyện riêng của anh H chị Á, anh chị tự giải quyết. Gia đình không nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án và không ký tên vào biên bản làm việc.

Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà anh Đỗ Văn H tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh H không có nhà, bố mẹ đẻ của anh từ chối nhận thay các văn bản tố tụng. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh H tại khu dân cư, trụ sở Ủy ban nhân dân xã và trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ theo quy định của Pháp luật.

Qua xác minh tại địa phương, Tòa án được cung cấp những thông tin sau: Chị Á và anh H kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Theo thông tin địa phương được biết hiện nay anh H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, không có mặt ở địa phương, công việc, địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan như thế nào địa phương không nắm được. Chị Á không sinh sống tại khu C xã Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nay chị Á đề nghị ly hôn với anh H, quan điểm của địa phương: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Phú Thọ tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng:

Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tung dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Ngọc Á.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Ngọc Á được ly hôn anh Đỗ Văn H

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Á không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị Ngọc Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Tạ Thị Ngọc Á khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đỗ Văn H, xác định đây là tranh chấp *Hôn nhân và gia đình* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đỗ Văn H hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, tỉnh Phú Thọ và đang lao động tại Đài Loan (Không có địa chỉ cụ thể) nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

- Chị Tạ Thị Ngọc Á có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đỗ Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự, là phù hợp với quy định pháp luật.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Ngọc Á kết hôn với anh Đỗ Văn H ngày 19/3/2024, có sự tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T cũ, tỉnh Phú Thọ, nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Á anh H sống tình cảm hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2025 giữa hai anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H không quan tâm, chăm lo đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trầm trọng, không được cải thiện, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay, anh H đang đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài, không có sự gắn kết tình cảm. Chị Á xin ly hôn với anh H do xác định vợ chồng anh chị không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Á anh H là có, thực tế anh chị không chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H không tham gia tố tụng, không thể hiện ý chí đoàn tụ. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Á là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Á và anh H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị Á không đề nghị Toà án giải quyết; anh H vắng mặt không có quan điểm đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147;

điểm b Khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Ngọc Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Đỗ Văn H.

2. Về con chung: Chị Tạ Thị Ngọc Á và anh Đỗ Văn H không có con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Ngọc Á phải chịu 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Á đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 0006644 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử púc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đào Xá, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự;
- Lưu HS-VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa